



**BAKER TILLY
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN
AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



BÁO CÁO TÀI CHÍNH

NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2013

**CÔNG TY CỔ PHẦN
VẬT TƯ BƯU ĐIỆN**

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Hội đồng quản trị	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	5 - 6
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2013	7 - 10
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013	11
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013	12 - 13
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013	14 - 41
8. Phụ lục	42 - 45

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị Công ty trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 đã được kiểm toán.

Khái quát về Công ty

Công ty cổ phần vật tư Bưu điện là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ Doanh nghiệp Nhà nước - Công ty vật tư Bưu điện 2 theo Quyết định số 344/QĐ-BBCVT ngày 09 tháng 5 năm 2003 của Bộ trưởng Bộ Bưu chính Viễn thông. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 0300464683 (số cũ 4103001997) đăng ký lần đầu ngày 23 tháng 12 năm 2003 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp bổ sung các Giấy chứng nhận đăng ký thay đổi kinh doanh sau:

- Đăng ký thay đổi lần thứ 1 ngày 17 tháng 02 năm 2004, lần thứ 2 ngày 27 tháng 7 năm 2005, lần thứ 3 ngày 19 tháng 4 năm 2006 và lần thứ 5 ngày 08 tháng 8 năm 2007 về việc bổ sung chức năng kinh doanh.
- Đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 09 tháng 10 năm 2006 và lần thứ 7 ngày 11 tháng 01 năm 2011 về việc thay đổi người đại diện theo pháp luật của Công ty.
- Đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 02 tháng 3 năm 2010 về chi tiết góp vốn của cổ đông sáng lập và thay đổi người đại diện theo pháp luật của Công ty.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp:

18.000.000.000 VND

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : 270 Lý Thường Kiệt, phường 14, quận 10, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại : (84 - 8) 38 640 021 - 38 640 240
Fax : (84 - 8) 38 640 020
E-mail : khkdptms@hcm.vnn.vn
Mã số thuế : 0300464683

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là:

- Xuất khẩu, nhập khẩu trực tiếp thiết bị, vật tư bưu chính, viễn thông, phát thanh, truyền hình, điện tử và tin học;
- Mua bán các loại vật tư, thiết bị bưu chính, viễn thông, điện tử, tin học, phát thanh, truyền hình sản xuất trong nước và nhập khẩu;
- Nhận ủy thác xuất khẩu, nhập khẩu vật tư, thiết bị bưu chính, viễn thông, phát thanh, truyền hình, điện tử và tin học;
- Tư vấn kỹ thuật về các vấn đề liên quan đến chuyên ngành bưu chính, viễn thông;
- Cung cấp dịch vụ lắp đặt, bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa, hướng dẫn vận hành thiết bị vật tư do Công ty cung cấp hoặc theo yêu cầu của khách hàng;
- Cho thuê máy móc thiết bị bưu chính, viễn thông, điện, điện tử, tin học;
- Đại lý cung cấp các dịch vụ bưu chính, viễn thông;
- Cung cấp các dịch vụ internet (ISP), kết nối internet (IXP), ứng dụng internet (OSP);
- Sản xuất lắp ráp vật tư, thiết bị ngành bưu chính, viễn thông, điện, điện tử, tin học;
- Dịch vụ khai thuê hải quan, giao nhận, vận chuyển hàng hoá bằng ô tô;
- Cho thuê mặt bằng, kho bãi, ki-ốt;
- Kinh doanh bất động sản;
- Mua bán vật tư, thiết bị văn phòng.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ BƯU ĐIỆN
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2013, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính đính kèm báo cáo này (từ trang 07 đến trang 45).

Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013 tổ chức ngày 10 tháng 5 năm 2013 đã thông qua việc phân phối lợi nhuận năm 2012 như sau:

- Trích quỹ dự phòng tài chính	208.519.968 VND
- Trích quỹ khen thưởng	104.259.984 VND
- Trích quỹ phúc lợi	208.519.968 VND
- Trích quỹ chăm sóc khách hàng	208.519.968 VND
- Chia cổ tức	1.355.379.791 VND

Các quỹ đã được tạm trích lập trong năm 2012.

Ngoài ra, để đảm bảo mức chia cổ tức năm 2012 là 2.160.000.000 VND tương đương 12% mệnh giá, Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần vật tư Bưu điện năm 2013 đã thông qua phương án dùng quỹ đầu tư phát triển để chi cổ tức năm 2012 với số tiền là 804.620.209 VND.

Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Hội đồng quản trị Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2013 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Huỳnh Quang Liêm	Chủ tịch	05 tháng 7 năm 2012	-
Ông Phan Hòa Bình	Phó Chủ tịch	06 tháng 02 năm 2013	-
Ông Nguyễn Văn Thắng	Phó Chủ tịch	28 tháng 01 năm 2010	05 tháng 02 năm 2013
Ông Đặng Trung Hà	Thành viên	26 tháng 4 năm 2011	-
Ông Đoàn Minh Đôn	Thành viên	28 tháng 01 năm 2010	-
Ông Nguyễn Đắc Thọ	Thành viên	28 tháng 01 năm 2010	-

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Bùi Khắc Thụy Khanh	Trưởng ban	26 tháng 4 năm 2011	-
Bà Nguyễn Thị Hoàng Yến	Thành viên	29 tháng 6 năm 2007	-
Bà Huỳnh Ngọc Thu	Thành viên	26 tháng 4 năm 2011	-

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Đặng Trung Hà	Tổng Giám đốc	21 tháng 12 năm 2010	-
Ông Phan Ngọc Sinh	Phó Tổng Giám đốc	01 tháng 02 năm 2010	-

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ BƯU ĐIỆN
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013, A&C bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là kiểm toán viên độc lập của Công ty.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong từng năm tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu để đảm bảo việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính; các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính được lập tuân thủ các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Hội đồng quản trị phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty cổ phần vật tư Bưu điện tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2013, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Thay mặt Hội đồng quản trị,



Huỳnh Quang Liêm
Chủ tịch Hội đồng quản trị

Ngày 12 tháng 3 năm 2014





**BAKER TILLY
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



Headquarters : 2 Truong Son St., W. 2, Tan Binh Dist., Ho Chi Minh City
Tel: (84.8) 3 5472972 - Fax: (84.8) 3 5472970
Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City
Branch in Nha Trang : 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City
Branch in Can Tho : 162C/4 Tran Ngoc Que St., Can Tho City
www.a-c.com.vn

Số: 0146/2014/BCTC-KTTV

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ BƯU ĐIỆN**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty cổ phần vật tư Bưu điện, được lập ngày 16 tháng 01 năm 2014, từ trang 07 đến trang 45, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các chuẩn mực kế toán, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Do các khoản công nợ liên quan đến hoạt động kinh doanh xuất nhập khẩu ủy thác tồn đọng từ trước thời điểm cổ phần hóa và việc đối chiếu, xác nhận số liệu chưa thực hiện được nên chúng tôi không thể thu thập được bằng chứng kiểm toán đầy đủ và thích hợp liên quan đến các khoản công nợ phải thu và phải trả có giá trị theo sổ sách tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2013 với tổng số tiền lần lượt là 25.059.279.269 VND và 27.358.399.603 VND (tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2012 lần lượt là 29.186.104.382 VND và 31.285.706.599 VND). Ngoài ra, một số khoản công nợ phải thu khách hàng tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 có giá trị theo sổ sách chênh lệch lớn hơn so với số được đối chiếu xác nhận là 613.748.270 VND. Hiện Công ty đang xem xét xử lý khoản chênh lệch này.

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của các vấn đề nêu tại đoạn "Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ", Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần vật tư Bưu điện tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.



TOK

Vấn đề cần nhấn mạnh

Đến thời điểm phát hành Báo cáo kiểm toán này, Công ty vẫn chưa nhận được Biên bản bàn giao chính thức từ Doanh nghiệp Nhà nước sang công ty cổ phần. Công ty đang tạm ghi nhận số liệu theo sổ sách tại thời điểm chuyển sang công ty cổ phần.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 đã được công ty kiểm toán khác kiểm toán. Kiểm toán viên của công ty kiểm toán này đã đưa ra Báo cáo kiểm toán có dạng ý kiến ngoại trừ về Báo cáo tài chính đó tại ngày 22 tháng 3 năm 2013. Các ngoại trừ liên quan đến các vấn đề sau:

- Số dư công nợ phải thu, phải trả liên quan đến hoạt động ủy thác xuất khẩu, nhập khẩu cũng như các hoạt động kinh doanh khác do không thu thập được đối chiếu xác nhận số dư tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2012. Chi tiết bao gồm:
 - Phải thu khách hàng tại Phòng xuất nhập khẩu, Văn phòng Công ty, Trung tâm kinh doanh 3, cửa hàng điện thoại di động, Trung tâm kinh doanh 1.
 - Trả trước cho người bán.
 - Các khoản phải thu khác liên quan đến Tập đoàn Bưu chính Viễn thông.
 - Phải trả người bán.
 - Người mua trả tiền trước.
 - Phải trả, phải nộp ngắn hạn khác.
- Công ty chưa trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi đối với những khoản công nợ phải thu xác định là khó có khả năng thu hồi trong tương lai gần.
- Công ty chưa trích lập dự phòng giảm giá hàng hóa tồn kho chậm luân chuyển với giá trị sổ sách tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 là 3.673.712.196 VND.
- Công ty chưa theo dõi phân bổ chi tiết cũng như chưa có biên bản xác nhận tỷ lệ hoàn thành công việc của các hợp đồng ủy thác nên kiểm toán viên không có đủ cơ sở để đánh giá tính hợp lý của việc phân bổ chi phí trả trước ngắn hạn liên quan đến các hợp đồng ủy thác. Do đó, kiểm toán viên không đưa ra ý kiến về tính hợp lý của số dư khoản chi phí trả trước ngắn hạn bao gồm chi phí thực hiện các thủ tục ủy thác nhập khẩu và phí thu, chi hộ có liên quan đến ủy thác nhập khẩu với số tiền lần lượt là 638.568.917 VND và 51.188.100 VND.
- Công ty chưa trích lập dự phòng giảm giá đối với các khoản đầu tư tài chính dài hạn với giá trị đầu tư trên sổ sách kế toán là 6.058.000.000 VND.
- Kiểm toán viên chưa được cung cấp các tài liệu có liên quan đến số dư thuế giá trị gia tăng của hàng nhập khẩu ủy thác đã nộp chờ xử lý và thuế nhập khẩu của hàng nhập khẩu ủy thác đã nộp chờ xử lý tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2012 với số tiền phản ánh trên sổ sách kế toán lần lượt là 628.303.321 VND và 995.857.208 VND.
- Công ty chưa thực hiện việc kiểm kê và xác nhận hiện trạng của các tài sản cố định cho thuê hoạt động tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2012. Nguyên giá và giá trị còn lại của các tài sản cố định đang cho thuê hoạt động này là 35.162.369.968 VND và 0 VND.



Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C


Nguyễn Chí Dũng - Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0100-2013-008-1



Trần Thị Thùy Quyên - Kiểm toán viên
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 1539-2013-008-1

TP. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 3 năm 2014

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: 270 Lý Thường Kiệt, phường 14, quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		78.388.203.623	103.221.824.590
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	30.880.045.947	35.859.233.402
1. Tiền	111		5.380.045.947	3.459.233.402
2. Các khoản tương đương tiền	112		25.500.000.000	32.400.000.000
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		8.300.000.000	-
1. Đầu tư ngắn hạn	121	V.2	8.300.000.000	-
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		37.034.076.155	55.316.737.281
1. Phải thu khách hàng	131	V.3	27.154.070.535	48.040.326.659
2. Trả trước cho người bán	132	V.4	6.714.708.485	4.989.904.649
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.5	3.454.622.152	2.286.505.973
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139	V.6	(289.325.017)	-
IV. Hàng tồn kho	140		659.471.366	3.673.712.196
1. Hàng tồn kho	141	V.7	2.704.094.672	3.673.712.196
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149	V.8	(2.044.623.306)	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		1.514.610.155	8.372.141.711
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.9	338.380.952	722.318.684
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		66.459.169	3.171.948.519
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		-	35.935
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.10	1.109.770.034	4.477.838.573

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: 270 Lý Thường Kiệt, phường 14, quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		8.010.607.022	8.781.415.071
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		2.969.580.533	1.504.443.896
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.11	2.969.580.533	1.495.563.339
<i>Nguyên giá</i>	222		15.614.297.750	51.508.377.581
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(12.644.717.217)	(50.012.814.242)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.12	-	8.880.557
<i>Nguyên giá</i>	228		-	50.373.657
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		-	(41.493.100)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230		-	-
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
<i>Nguyên giá</i>	241		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		3.338.000.000	7.158.000.000
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	-
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.13	6.058.000.000	7.158.000.000
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259	V.14	(2.720.000.000)	-
V. Tài sản dài hạn khác	260		1.703.026.489	118.971.175
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.15	315.890.791	118.971.175
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.16	618.137.248	-
3. Tài sản dài hạn khác	268	V.17	768.998.450	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		86.398.810.645	112.003.239.661

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: 270 Lý Thường Kiệt, phường 14, quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		43.321.215.301	68.343.065.210
I. Nợ ngắn hạn	310		43.030.215.301	68.343.065.210
1. Vay và nợ ngắn hạn	311		-	-
2. Phải trả người bán	312	V.18	23.638.256.775	41.841.481.070
3. Người mua trả tiền trước	313	V.19	3.974.073.727	11.329.398.268
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.20	1.070.482.758	856.343.055
5. Phải trả người lao động	315	V.21	885.568.045	765.465.004
6. Chi phí phải trả	316		52.000.000	31.500.000
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.22	13.260.872.740	13.268.686.737
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	V.23	148.961.256	250.191.076
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
II. Nợ dài hạn	330		291.000.000	-
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333	V.24	291.000.000	-
4. Vay và nợ dài hạn	334		-	-
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		-	-
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338		-	-
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		43.077.595.344	43.660.174.451
I. Vốn chủ sở hữu	410		43.077.595.344	43.660.174.451
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	V.25	18.000.000.000	18.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417	V.25	21.745.008.788	22.549.628.997
8. Quỹ dự phòng tài chính	418	V.25	1.800.000.000	1.740.223.829
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	V.25	1.532.586.556	1.370.321.625
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		86.398.810.645	112.003.239.661

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: 270 Lý Thường Kiệt, phường 14, quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		-	-
5. Ngoại tệ các loại: Dollar Mỹ (USD)		10.212,45	10.203,85
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

TP. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 01 năm 2014

Huỳnh Ngọc Thu
Người lập biểu

Nguyễn Thị Phương Liễu
Kế toán trưởng

Đặng Trung Hà
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: 270 Lý Thường Kiệt, phường 14, quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2013

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	39.884.290.900	54.801.933.051
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.1	-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	39.884.290.900	54.801.933.051
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	27.061.373.919	43.325.353.986
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		12.822.916.981	11.476.579.065
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	3.046.387.428	4.168.557.819
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	2.720.000.000	25.342.328
Trong đó: chi phí lãi vay	23		-	25.342.328
8. Chi phí bán hàng	24	VI.5	5.763.031.778	5.038.030.872
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	6.594.015.871	7.311.606.546
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		792.256.760	3.270.157.138
11. Thu nhập khác	31	VI.7	2.777.308.144	3.005.799.322
12. Chi phí khác	32	VI.8	384.537.833	3.202.296.841
13. Lợi nhuận khác	40		2.392.770.311	(196.497.519)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		3.185.027.071	3.073.659.619
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.20	1.607.829.244	873.998.821
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	V.16	(618.137.248)	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>2.195.335.075</u>	<u>2.199.660.798</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	<u>12.196</u>	<u>12.220</u>

TP. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 01 năm 2014


Huỳnh Ngọc Thu
Người lập biểu

Nguyễn Thị Phương Liễu
Kế toán trưởng

Đặng Trung Hà
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: 270 Lý Thường Kiệt, phường 14, quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2013

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		3.185.027.071	3.073.659.619
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02	V.11, 12	1.425.509.639	941.915.325
- Các khoản dự phòng	03	V.6, 8, 14	5.053.948.323	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	VI.3	(2.396.350)	(14.941.834)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.3, 7	(3.016.163.242)	(4.344.845.350)
- Chi phí lãi vay	06		-	25.342.328
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		6.645.925.441	(318.869.912)
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		21.637.508.614	243.543.507.079
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		969.617.524	(16.537.620)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(25.781.357.654)	(239.723.019.015)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		287.258.390	216.782.275
- Tiền lãi vay đã trả	13		-	(25.342.328)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	V.20	(1.006.670.952)	(247.817.022)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		5.488.016.850	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		(3.373.797.539)	(1.471.347.244)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		4.866.500.674	1.957.356.213
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.11	(2.990.886.550)	(839.958.458)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	VI.7	23.377.146	325.442.425
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(8.300.000.000)	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	3.200.000.000
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26	V.13	1.100.000.000	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	VI.3, V.5	2.429.848.925	3.784.917.431
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(7.737.660.479)	6.470.401.398

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: 270 Lý Thường Kiệt, phường 14, quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		-	-
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		-	-
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.25	(2.110.424.000)	(1.390.520.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(2.110.424.000)	(1.390.520.000)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(4.981.583.805)	7.037.237.611
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	35.859.233.402	28.807.053.957
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		2.396.350	14.941.834
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	30.880.045.947	35.859.233.402

TP. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 01 năm 2014



Huỳnh Ngọc Thu
Người lập biểu



Nguyễn Thị Phương Liễu
Kế toán trưởng



Đặng Trung Hà
Tổng Giám đốc

5
TY
HƯ
TƯ
C
09

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: 270 Lý Thường Kiệt, phường 14, quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2013

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

- Hình thức sở hữu vốn** : Công ty cổ phần
- Lĩnh vực kinh doanh** : Thương mại – dịch vụ.
- Ngành nghề kinh doanh** : Mua bán các loại vật tư, thiết bị bưu chính, viễn thông, điện tử, tin học, phát thanh, truyền hình sản xuất trong nước và nhập khẩu; Nhận ủy thác xuất khẩu, nhập khẩu vật tư, thiết bị bưu chính, viễn thông, phát thanh, truyền hình, điện tử và tin học; Cung cấp dịch vụ lắp đặt, bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa, hướng dẫn vận hành thiết bị vật tư do Công ty cung cấp hoặc theo yêu cầu của khách hàng; Cho thuê máy móc thiết bị bưu chính, viễn thông, điện, điện tử, tin học; Cung cấp các dịch vụ internet (ISP), kết nối internet (IXP), ứng dụng internet (OSP); Cho thuê mặt bằng, kho bãi, ki-ốt; Mua bán vật tư, thiết bị văn phòng.
- Nhân viên**
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 Công ty có 64 nhân viên đang làm việc (tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 là 75 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

- Năm tài chính**
Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
- Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỤC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

- Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng**
Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.
- Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**
Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.
- Hình thức kế toán áp dụng**
Công ty sử dụng hình thức kế toán nhật ký chung.



CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: 270 Lý Thường Kiệt, phường 14, quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

3. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kiểm kê định kỳ.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Tăng hoặc giảm số dư dự phòng hàng tồn kho được ghi nhận vào giá vốn hàng bán trong năm.

4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng hoặc giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong năm.

5. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.



CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: 270 Lý Thường Kiệt, phường 14, quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	3 – 25
Máy móc và thiết bị	3 – 8
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	4 – 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 – 5

6. Tài sản thuê hoạt động

Doanh thu cho thuê hoạt động được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê. Chi phí trực tiếp ban đầu để tạo ra doanh thu cho thuê hoạt động được ghi nhận ngay vào chi phí khi phát sinh hoặc phân bổ dần vào chi phí trong suốt thời hạn cho thuê phù hợp với việc ghi nhận doanh thu cho thuê hoạt động.

7. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp đến việc lắp đặt máy móc, thiết bị chưa hoàn thành và chưa lắp đặt xong. Các tài sản đang trong quá trình lắp đặt không được tính khấu hao.

8. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào chứng khoán được ghi nhận theo giá gốc. Tiền lãi, cổ tức, lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu.

Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường thấp hơn giá trị đang hạch toán trên sổ sách. Giá thị trường làm căn cứ xem xét trích lập dự phòng được xác định như sau:

- Đối với chứng khoán đã niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) là giá giao dịch bình quân tại ngày trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán đã đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCom) là giá giao dịch bình quân trên hệ thống tại ngày trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán chưa đăng ký giao dịch ở thị trường giao dịch của các công ty đại chúng là giá trung bình trên cơ sở giá giao dịch do tối thiểu của 3 công ty chứng khoán công bố tại ngày lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán niêm yết bị hủy giao dịch, ngừng giao dịch kể từ ngày giao dịch thứ sáu trở đi là giá trị sổ sách tại ngày lập Bảng cân đối kế toán gần nhất.

Dự phòng cho các khoản đầu tư vào tổ chức kinh tế khác được trích lập khi các tổ chức kinh tế này bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế và vốn chủ sở hữu thực có nhân (x) với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế.

Tăng, giảm số dư dự phòng các khoản đầu tư tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: 270 Lý Thường Kiệt, phường 14, quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

9. Chi phí trả trước dài hạn

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 02 năm.

Chi phí sửa chữa

Chi phí sửa chữa được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng theo thời gian phân bổ không quá 02 năm.

10. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng.

11. Trợ cấp thôi việc và bảo hiểm thất nghiệp

Công ty phải chi trả trợ cấp thôi việc cho người lao động có thời gian làm việc tại Công ty từ 12 tháng trở lên tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 với mức chi trả bằng $\frac{1}{2}$ tháng lương cộng phụ cấp lương (nếu có) bình quân của sáu tháng liền kề trước thời điểm thôi việc cho 1 năm làm việc.

Theo Luật bảo hiểm xã hội, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2009 Công ty phải đóng quỹ Bảo hiểm thất nghiệp do cơ quan Bảo hiểm xã hội Việt Nam quản lý với tỷ lệ 1% của mức thấp hơn giữa lương cơ bản của người lao động hoặc 20 lần mức lương tối thiểu chung được Chính phủ quy định trong từng thời kỳ. Với việc áp dụng chế độ bảo hiểm thất nghiệp Công ty không phải trả trợ cấp thôi việc cho thời gian làm việc của người lao động từ ngày 01 tháng 01 năm 2009.

Trợ cấp thôi việc được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp khi chi trả cho người lao động.

12. Nguồn vốn kinh doanh

Nguồn vốn kinh doanh của Công ty là vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

13. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố.

14. Trích lập các quỹ

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty và Quy chế quản lý tài chính của Công ty như sau:

- Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ: trích 5% Lợi nhuận sau thuế cho đến khi quỹ này bằng 10% vốn điều lệ.
- Quỹ đầu tư phát triển, Quỹ chăm sóc khách hàng và Quỹ khen thưởng, phúc lợi: tỷ lệ trích do Hội đồng quản trị đề nghị Đại hội đồng cổ đông quyết định.

15. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

0044
CÔNG
H NHIỆ
TOÀN
A &
NH-T.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: 270 Lý Thường Kiệt, phường 14, quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

16. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hóa

Doanh thu bán hàng hóa được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu cũng như quyền quản lý hàng hóa đó được chuyển giao cho người mua, và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động

Nguyên tắc ghi nhận doanh thu cho thuê tài sản hoạt động được trình bày ở thuyết minh số IV.6.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì doanh thu được ghi nhận căn cứ vào tỷ lệ dịch vụ hoàn thành tại ngày kết thúc năm tài chính.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

17. Tài sản tài chính

Phân loại tài sản tài chính

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Công ty gồm các nhóm: các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Công ty có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: 270 Lý Thường Kiệt, phường 14, quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Các khoản cho vay và phải thu

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn hoặc các khoản cho vay và phải thu.

Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

18. Nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu

Các công cụ tài chính được phân loại là nợ phải trả tài chính hoặc công cụ vốn chủ sở hữu tại thời điểm ghi nhận ban đầu phù hợp với bản chất và định nghĩa của nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

Nợ phải trả tài chính

Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Công ty gồm các khoản phải trả người bán, các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, trừ nợ phải trả liên quan đến thuê mua tài chính được ghi nhận theo giá phân bổ, các khoản nợ phải trả tài chính khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

19. Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

20. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.



CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: 270 Lý Thường Kiệt, phường 14, quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

21. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VII.1.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	14.551.378	35.080.430
Tiền gửi ngân hàng	5.365.494.569	3.424.152.972
Các khoản tương đương tiền (*)	25.500.000.000	32.400.000.000
Cộng	<u>30.880.045.947</u>	<u>35.859.233.402</u>

(*) Trong đó, khoản tiền gửi có kỳ hạn dưới 3 tháng trị giá 1.500.000.000 VND tại Ngân hàng thương mại cổ phần Phương Nam – Phòng giao dịch Lý Thường Kiệt đã được cầm cố để bảo đảm cho việc phát hành các chứng thư bảo lãnh trong nước tại Ngân hàng này.

2. Đầu tư ngắn hạn

Tiền gửi có kỳ hạn từ 12 tháng trở xuống tại Ngân hàng.

3. Phải thu khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải thu khách hàng về bán hàng hóa	2.345.663.246	3.386.531.084
Phải thu khách hàng về cung cấp dịch vụ cho thuê kho bãi, mặt bằng kinh doanh	846.233.967	1.323.052.056
Phải thu khách hàng về cung cấp dịch vụ ủy thác xuất nhập khẩu	22.731.982.279	42.451.721.501
Phải thu khách hàng về cung cấp dịch vụ kỹ thuật	1.230.191.043	879.022.018
Cộng	<u>27.154.070.535</u>	<u>48.040.326.659</u>

4. Trả trước cho người bán

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Trả trước cho người bán liên quan hoạt động bán hàng hóa	-	1.072.611.100
Trả trước cho người bán liên quan hoạt động cung cấp dịch vụ ủy thác xuất nhập khẩu	6.263.362.132	3.480.098.776
Trả trước cho người bán khác	451.346.353	437.194.773
Cộng	<u>6.714.708.485</u>	<u>4.989.904.649</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: 270 Lý Thường Kiệt, phường 14, quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**5. Các khoản phải thu khác**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Bảo hiểm xã hội	20.141.213	14.268.998
Lãi tiền gửi có kỳ hạn dự thu	898.833.332	389.316.161
Cổ tức và lợi nhuận được chia	96.156.000	42.736.000
Thuế giá trị gia tăng hàng nhập khẩu trả hộ các đơn vị ủy thác nhập khẩu chờ xử lý	1.916.409.420	628.303.321
Thuế nhập khẩu trả hộ các đơn vị ủy thác nhập khẩu chờ xử lý	137.610.772	995.857.208
Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam (*)	147.137.589	147.137.589
Khoản phải thu khác	238.333.826	68.886.696
Cộng	<u>3.454.622.152</u>	<u>2.286.505.973</u>

(*) Khoản phải thu Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam về các khoản thuế liên quan đến dịch vụ ủy thác xuất nhập khẩu.

6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên. Tình hình biến động dự phòng phải thu khó đòi như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	-	-
Trích lập dự phòng bổ sung	289.325.017	-
Số cuối năm	<u>289.325.017</u>	<u>-</u>

7. Hàng tồn kho

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nguyên liệu, vật liệu	-	7.336.920
Thành phẩm	30.911.556	30.911.556
Hàng hóa	2.649.025.718	3.611.306.322
Hàng gửi bán	24.157.398	24.157.398
Cộng	<u>2.704.094.672</u>	<u>3.673.712.196</u>

8. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Khoản dự phòng giảm giá đối với hàng hóa tồn kho chậm luân chuyển. Tình hình biến động dự phòng giảm giá hàng tồn kho như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	-	-
Trích lập dự phòng bổ sung	2.044.623.306	-
Số cuối năm	<u>2.044.623.306</u>	<u>-</u>

9. Chi phí trả trước ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí giao nhận hàng ủy thác xuất nhập khẩu	296.289.109	638.586.917
Chi phí sửa chữa	-	32.543.667
Chi phí khác	42.091.843	51.188.100
Cộng	<u>338.380.952</u>	<u>722.318.684</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: 270 Lý Thường Kiệt, phường 14, quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**10. Tài sản ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tạm ứng	429.381.645	418.450.195
Các khoản ký quỹ ngắn hạn	607.537.462	3.986.537.451
Tài sản thiếu chờ xử lý	72.850.927	72.850.927
Cộng	<u>1.109.770.034</u>	<u>4.477.838.573</u>

11. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	<u>Nhà cửa, vật kiến trúc</u>	<u>Máy móc và thiết bị</u>	<u>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</u>	<u>Thiết bị, dụng cụ quản lý</u>	<u>Cộng</u>
Nguyên giá					
Số đầu năm	7.949.016.957	36.940.119.937	3.326.220.888	3.293.019.799	51.508.377.581
Mua sắm mới trong năm	156.354.750	2.834.531.800	-	-	2.990.886.550
Giảm trong năm	(69.631.187)	(35.953.616.814)	-	(2.861.718.380)	(38.884.966.381)
Thanh lý, nhượng bán	-	(35.528.997.149)	-	(936.982.070)	(36.465.979.219)
Giảm khác (*)	(69.631.187)	(424.619.665)	-	(1.924.736.310)	(2.418.987.162)
Số cuối năm	<u>8.035.740.520</u>	<u>3.821.034.923</u>	<u>3.326.220.888</u>	<u>431.301.419</u>	<u>15.614.297.750</u>
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	4.225.110.671	638.597.650	2.533.768.524	431.301.419	7.828.778.264
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	7.076.192.947	36.615.513.606	3.085.085.744	3.236.021.945	50.012.814.242
Khấu hao trong năm	270.149.742	1.026.542.504	109.059.704	17.054.912	1.422.806.862
Giảm trong năm	(57.968.201)	(35.911.160.248)	-	(2.821.775.438)	(38.790.903.887)
Thanh lý, nhượng bán	-	(35.528.997.149)	-	(936.982.070)	(36.465.979.219)
Giảm khác (*)	(57.968.201)	(382.163.099)	-	(1.884.793.368)	(2.324.924.668)
Số cuối năm	<u>7.288.374.488</u>	<u>1.730.895.862</u>	<u>3.194.145.448</u>	<u>431.301.419</u>	<u>12.644.717.217</u>
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	872.824.010	324.606.331	241.135.144	56.997.854	1.495.563.339
Số cuối năm	<u>747.366.032</u>	<u>2.090.139.061</u>	<u>132.075.440</u>	<u>-</u>	<u>2.969.580.533</u>
<i>Trong đó:</i>					
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-

(*) Phân loại các tài sản cố định có nguyên giá dưới 30.000.000 VND sang chi phí trả trước theo hướng dẫn của Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 4 năm 2013 của Bộ Tài chính về việc "hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định".

12. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

	<u>Phần mềm máy tính</u>
Nguyên giá	
Số đầu năm	50.373.657
Giảm trong năm (*)	(50.373.657)
Số cuối năm	<u>-</u>
<i>Trong đó:</i>	
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-

04
 ÔP
 NH
 TOÁ
 A
 H-

nghe

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: 270 Lý Thường Kiệt, phường 14, quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Phần mềm máy tính
Giá trị hao mòn	
Số đầu năm	41.493.100
Khấu hao trong năm	2.702.777
Giảm trong năm (*)	(44.195.877)
Số cuối năm	-
Giá trị còn lại	
Số đầu năm	8.880.557
Số cuối năm	-
<i>Trong đó:</i>	
Tạm thời chưa sử dụng	-
Đang chờ thanh lý	-

(*) Phân loại các tài sản cố định có nguyên giá dưới 30.000.000 VND sang chi phí trả trước theo hướng dẫn của Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 4 năm 2013 của Bộ Tài chính về việc “hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định”.

13. Đầu tư dài hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Đầu tư cổ phiếu		6.058.000.000		6.058.000.000
- Công ty cổ phần dịch vụ hạ tầng mạng	200.000	2.000.000.000	200.000	2.000.000.000
- Công ty cổ phần CADICO	10.684	1.078.000.000	10.684	1.078.000.000
- Công ty cổ phần đầu tư thương mại Việt Nhật	115.000	1.000.000.000	115.000	1.000.000.000
- Công ty cổ phần du lịch Bưu điện	98.000	980.000.000	98.000	980.000.000
- Công ty cổ phần xây lắp và dịch vụ Bưu điện Kiên Giang	5.000	500.000.000	5.000	500.000.000
- Công ty cổ phần sản xuất cáp quang và phụ kiện Việt Đức	50.000	500.000.000	50.000	500.000.000
Đầu tư dài hạn khác		-		1.100.000.000
Tiền gửi tiết kiệm có kỳ hạn 24 tháng				
Cộng		6.058.000.000		7.158.000.000

Lý do giảm của khoản tiền gửi có kỳ hạn 24 tháng tại Ngân hàng là do đáo hạn trong năm.

14. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn

Dự phòng đầu tư chứng khoán dài hạn. Tình hình biến động dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	-	-
Trích lập dự phòng bổ sung	2.720.000.000	-
Số cuối năm	2.720.000.000	-

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: 270 Lý Thường Kiệt, phường 14, quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**15. Chi phí trả trước dài hạn**

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Chi phí phát sinh trong năm</u>	<u>Phân bổ vào chi phí trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Chi phí công cụ dụng cụ	-	263.354.581	(108.147.589)	155.206.992
Chi phí sửa chữa	118.971.175	164.376.273	(122.663.649)	160.683.799
Cộng	118.971.175	427.730.854	(230.811.238)	315.890.791

16. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ. Chi tiết phát sinh trong năm như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	-	-
Số phát sinh	618.137.248	-
Số cuối năm	618.137.248	-

17. Tài sản dài hạn khác

Ký quỹ dài hạn để bảo lãnh bảo hành thiết bị viễn thông đã lắp đặt cho khách hàng.

18. Phải trả người bán

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải trả người bán liên quan hoạt động bán hàng hóa	2.504.455.860	2.805.835.402
Phải trả người bán liên quan hoạt động cung cấp dịch vụ ủy thác xuất nhập khẩu	20.690.603.725	38.793.833.701
Phải trả người bán khác	443.197.190	241.811.967
Cộng	23.638.256.775	41.841.481.070

19. Người mua trả tiền trước

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Người mua trả tiền trước	3.838.427.992	11.329.398.268
- Bán hàng hóa	19.855.545	145.855.545
- Ủy thác xuất nhập khẩu	3.818.572.447	11.183.542.723
Doanh thu chưa thực hiện	135.645.735	-
Cộng	3.974.073.727	11.329.398.268

20. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số phải nộp trong năm</u>	<u>Giảm khác (*)</u>	<u>Số đã nộp trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	141.263.306	1.815.347.476	-	(1.798.851.495)	157.759.287
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	398.830.994	-	(398.830.994)	-	-
Thuế xuất, nhập khẩu	-	-	-	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	308.555.910	1.607.829.244	-	(1.006.670.952)	909.714.202
Thuế thu nhập cá nhân	7.692.845	179.828.340	-	(184.511.916)	3.009.269
Tiền thuê đất	-	6.803.416.922	-	(6.803.416.922)	-
Các loại thuế khác	-	470.018.560	-	(470.018.560)	-
Thuế môn bài	-	3.000.000	-	(3.000.000)	-
Thuế nhà thầu	-	467.018.560	-	(467.018.560)	-
Cộng	856.343.055	10.876.440.542	(398.830.994)	(10.263.469.845)	1.070.482.758



TALK

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: 270 Lý Thường Kiệt, phường 14, quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- (*) Số giảm khác là thu chi hộ thuế GTGT hàng nhập khẩu ủy thác phân loại sang khoản "Phải trả, phải nộp ngắn hạn khác".

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

Thuế xuất, nhập khẩu

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 25%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	3.185.027.071	3.073.659.619
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	3.462.106.254	660.013.497
- Các khoản điều chỉnh giảm	(215.816.350)	(237.677.834)
Thu nhập tính thuế	6.431.316.975	3.495.995.282
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	25%	25%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	1.607.829.244	873.998.821
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp cho thu nhập khác	-	7.349.453
Tổng thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	1.607.829.244	881.348.274

Theo Luật số 32/2013/QH13 về sửa đổi bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XIII kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2013, thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp phổ thông giảm từ 25% xuống còn 22% từ ngày 01 tháng 01 năm 2014 và bằng 20% từ ngày 01 tháng 01 năm 2016.

Tiền thuê đất

Công ty phải nộp tiền thuê đất đối với diện tích 32.505 m² đất đang sử dụng theo thông báo của cơ quan thuế.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

21. Phải trả người lao động

Tổng quỹ lương năm 2013 đã được Hội đồng quản trị phê duyệt tại Quyết định 1680/QĐ-TCKT/HĐQT ngày 20 tháng 12 năm 2013 là 5.200.000.000 VND.

Số dư cuối năm là quỹ tiền lương năm 2013 chưa thanh toán.



CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: 270 Lý Thường Kiệt, phường 14, quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**22. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp	1.893.666	-
Kinh phí công đoàn	65.587.180	-
Nhận ký quỹ cho thuê mặt bằng ngắn hạn	2.611.971.000	1.461.471.000
Nguồn chi chăm sóc khách hàng	363.285.051	371.581.778
Quỹ trợ cấp mất việc làm được trích lập từ lợi nhuận sau thuế	197.116.026	800.572.026
Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam – tiền hàng nhập khẩu ủy thác	3.413.083.117	6.785.930.090
Quỹ xã hội công đoàn ngành	301.000.000	291.718.533
Cổ tức phải trả	185.476.000	135.900.000
Thuế giá trị gia tăng hàng nhập khẩu trả hộ các đơn vị ủy thác nhập khẩu chờ xử lý	217.042.535	-
Thuế GTGT nhà thầu trả hộ các đơn vị ủy thác nhập khẩu chờ xử lý	3.271.460.730	-
Phải trả khác	2.632.957.435	3.421.513.310
Cộng	<u>13.260.872.740</u>	<u>13.268.686.737</u>

23. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tăng do tạm trích lập từ lợi nhuận năm nay</u>	<u>Chi quỹ trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Quỹ khen thưởng	97.455.218	105.001.636	(97.891.400)	104.565.454
Quỹ phúc lợi	152.735.858	210.003.273	(318.343.329)	44.395.802
Cộng	<u>250.191.076</u>	<u>315.004.909</u>	<u>(416.234.729)</u>	<u>148.961.256</u>

24. Phải trả dài hạn khác

Nhận ký quỹ cho thuê mặt bằng dài hạn.

25. Vốn chủ sở hữu**Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục 1 đính kèm.

Vốn đầu tư của chủ sở hữu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam	9.180.000.000	9.180.000.000
Các cổ đông khác	8.820.000.000	8.820.000.000
Cộng	<u>18.000.000.000</u>	<u>18.000.000.000</u>

Cổ tức

Trong năm, Công ty đã chi trả cổ tức cho các cổ đông là 2.110.424.000 VND (năm trước là 1.390.520.000 VND).

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: 270 Lý Thường Kiệt, phường 14, quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	180.000	180.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	180.000	180.000
- Cổ phiếu phổ thông	180.000	180.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	180.000	180.000
- Cổ phiếu phổ thông	180.000	180.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 100.000 VND.

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng doanh thu	39.884.290.900	54.801.933.051
- Doanh thu bán hàng hóa	17.176.420.400	39.659.887.882
- Doanh thu hoạt động cho thuê mặt bằng	19.421.959.401	14.267.058.946
- Doanh thu cung cấp dịch vụ khác	3.285.911.099	874.986.223
Các khoản giảm trừ doanh thu	-	-
Doanh thu thuần	<u>39.884.290.900</u>	<u>54.801.933.051</u>

2. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của hàng hóa đã cung cấp	18.900.250.192	39.311.275.480
Giá vốn của dịch vụ cho thuê mặt bằng	6.594.715.004	3.634.292.043
Giá vốn dịch vụ khác	1.566.408.723	379.786.463
Cộng	<u>27.061.373.919</u>	<u>43.325.353.986</u>

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	2.779.366.096	3.778.966.267
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	51.204.982	122.444.430
Cổ tức, lợi nhuận được chia	213.420.000	222.736.000
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	-	29.469.288
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	2.396.350	14.941.834
Cộng	<u>3.046.387.428</u>	<u>4.168.557.819</u>

004
CỘNG
HÀNH
TOÁN
A
VH-T

Taly

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: 270 Lý Thường Kiệt, phường 14, quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

4. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán	2.720.000.000	-
Lãi chậm thanh toán	-	25.342.328
Cộng	<u>2.720.000.000</u>	<u>25.342.328</u>

5. Chi phí bán hàng

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	2.762.221.395	3.254.406.976
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	46.484.553	56.587.324
Chi phí khấu hao tài sản cố định	350.937.668	361.209.326
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.636.845.297	974.998.727
Chi phí khác	966.542.865	390.828.519
Cộng	<u>5.763.031.778</u>	<u>5.038.030.872</u>

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	4.380.880.352	4.531.179.600
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	9.237.363	177.297.666
Chi phí đồ dùng văn phòng	116.252.536	14.585.851
Chi phí khấu hao tài sản cố định	237.488.632	139.925.999
Chi phí dự phòng	289.325.017	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	471.155.150	373.844.370
Chi phí khác	1.089.676.821	2.074.773.060
Cộng	<u>6.594.015.871</u>	<u>7.311.606.546</u>

7. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thu tiền nhượng bán, thanh lý tài sản cố định	23.377.146	165.442.425
Tiền phạt vi phạm hợp đồng	23.301.200	2.624.123.444
Thu nhập khác	2.730.629.798	216.233.453
Cộng	<u>2.777.308.144</u>	<u>3.005.799.322</u>

8. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	-	7.098.636
Phạt do vi phạm hợp đồng	23.496.000	2.624.123.444
Thuế bị phạt, bị truy thu	25.818.000	187.961.830
Chi phí khác	335.223.833	383.112.931
Cộng	<u>384.537.833</u>	<u>3.202.296.841</u>

9815-1
CÔNG TY
CỔ PHẦN
VẬT TƯ BƯU ĐIỆN
& C
PHỐ C

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: 270 Lý Thường Kiệt, phường 14, quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

9. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	2.195.335.075	2.199.660.798
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	-	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	2.195.335.075	2.199.660.798
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	180.000	180.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	12.196	12.220

10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	171.974.452	248.470.841
Chi phí nhân công	7.143.101.747	7.785.586.576
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.425.509.639	501.135.325
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.459.394.512	1.703.944.760
Chi phí khác	9.318.191.026	6.124.578.422
Cộng	20.518.171.376	16.363.715.924

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch với các bên liên quan

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, kế toán trưởng và các thành viên mật thiết trong gia đình các cá nhân này.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tiền lương	729.544.401	1.011.642.826
Phụ cấp	8.189.500	7.569.000
Thù lao	182.053.500	265.500.000
Cộng	919.787.401	1.284.711.826

Giao dịch với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

<u>Bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam	Công ty mẹ
Viễn thông TP. Hồ Chí Minh – Công ty điện thoại Đông thành phố	Công ty cùng Tập đoàn
Viễn thông TP. Hồ Chí Minh – Công ty điện thoại Tây thành phố	Công ty cùng Tập đoàn
Viễn thông Đồng Tháp	Công ty cùng Tập đoàn
Viễn thông Hà Tĩnh	Công ty cùng Tập đoàn
Viễn thông Quảng Bình	Công ty cùng Tập đoàn
Chi nhánh Miền Nam - Công ty cổ phần thiết bị Bưu Điện	Công ty cùng Tập đoàn



Handwritten signature

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: 270 Lý Thường Kiệt, phường 14, quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Bên liên quan	Mối quan hệ
Viễn thông An Giang	Công ty cùng Tập đoàn
Viễn thông Bình Dương	Công ty cùng Tập đoàn
Viễn thông Long An	Công ty cùng Tập đoàn
Viễn thông Tiền Giang	Công ty cùng Tập đoàn
Viễn thông Ninh Thuận	Công ty cùng Tập đoàn
Viễn thông Tây Ninh	Công ty cùng Tập đoàn
Viễn thông Vĩnh Long	Công ty cùng Tập đoàn
Viễn thông Bình Định	Công ty cùng Tập đoàn
Viễn thông tỉnh Bạc Liêu	Công ty cùng Tập đoàn
Viễn thông Bình Phước	Công ty cùng Tập đoàn
Viễn thông Bến Tre	Công ty cùng Tập đoàn
Viễn thông Cà Mau	Công ty cùng Tập đoàn
Viễn thông Gia Lai	Công ty cùng Tập đoàn
Viễn thông Sóc Trăng	Công ty cùng Tập đoàn
Bưu điện Hải Phòng	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty viễn thông Đắc Lắc - Đắc Nông	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty viễn thông liên tỉnh VTN	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty cổ phần xây lắp và dịch vụ Bưu điện Kiên Giang	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty cổ phần CADICO	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty dịch vụ viễn thông	Công ty cùng Tập đoàn
Ban quản lý dự án các công trình Viễn thông Tin học	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty TNHH các hệ thống viễn thông VNPT – NEC	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty TNHH sản xuất thiết bị viễn thông (TELEQ)	Công ty cùng Tập đoàn

Các giao dịch phát sinh trong năm giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam		
Chia cổ tức	1.101.600.000	734.400.000
Lãi chậm thanh toán phải trả	-	25.342.328
Viễn thông TP. Hồ Chí Minh – Công ty điện thoại Đông thành phố		
Bán hàng hóa	5.482.400.000	1.052.573.141
Viễn thông TP. Hồ Chí Minh – Công ty điện thoại Tây thành phố		
Bán hàng hóa	8.376.350.000	5.698.182.856
Ban quản lý dự án các công trình viễn thông tin học		
Phí ủy thác	553.084.633	-
Cung cấp dịch vụ giao nhận vận chuyển	262.674.927	-
Công ty cổ phần CADICO		
Cổ tức được chia	53.420.000	42.736.000
Công ty cổ phần xây lắp và dịch vụ Bưu điện Kiên Giang		
Cổ tức được chia	80.000.000	80.000.000



CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: 270 Lý Thường Kiệt, phường 14, quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<i>Viễn thông Đồng Tháp</i>		
Bán hàng hóa	96.000.000	-
Phí ủy thác	-	10.692.477
<i>Viễn thông Hà Tĩnh</i>		
Cung cấp dịch vụ ủy thác	207.466.909	-
<i>Viễn thông Quảng Bình</i>		
Cung cấp dịch vụ ủy thác	110.496.203	-
<i>Chi nhánh Miền Nam - Công ty cổ phần thiết bị Bưu Điện</i>		
Cung cấp dịch vụ cho thuê kios	295.242.437	300.090.920
<i>Viễn thông An Giang</i>		
Cung cấp dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị	256.039.365	228.438.716
Phí ủy thác	-	10.377.478
<i>Viễn thông Bình Dương</i>		
Cung cấp dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị	94.000.000	-
Phí ủy thác	-	11.509.898
<i>Viễn thông Long An</i>		
Bán hàng hóa	978.670.000	-
<i>Viễn thông Tiền Giang</i>		
Bán hàng hóa	613.400.000	-
<i>Viễn thông Ninh Thuận</i>		
Bán hàng hóa	107.736.092	-
<i>Viễn thông Tây Ninh</i>		
Bán hàng hóa	105.000.000	-
Cung cấp dịch vụ lắp đặt thiết bị	-	76.890.000
<i>Viễn thông Vĩnh Long</i>		
Cung cấp dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị	982.287.356	124.857.675
<i>Viễn thông Bình Định</i>		
Phí ủy thác	-	8.305.165
<i>Viễn thông Bạc Liêu</i>		
Phí ủy thác	-	7.194.856
<i>Viễn thông Bình Phước</i>		
Phí ủy thác	-	5.759.664

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: 270 Lý Thường Kiệt, phường 14, quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Viễn thông Bến Tre		
Phí ủy thác	-	10.719.370
Viễn thông Cà Mau		
Phí ủy thác	-	9.720.437
Viễn thông Gia Lai		
Phí ủy thác	-	15.015.947
Bưu điện Hải Phòng		
Phí ủy thác	-	9.366.380
Công ty Viễn thông Đắc Lắc - Đắc Nông		
Dịch vụ giao nhận vận chuyển, ủy thác	-	57.711.158
Công ty viễn thông liên tỉnh VTN		
Phí ủy thác	-	20.446.632
Công ty dịch vụ viễn thông		
Dịch vụ giao nhận vận chuyển, ủy thác	-	309.280.600
Viễn thông Sóc Trăng		
Bán hàng hóa	-	1.369.600.000

Giá hàng hóa và dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan là giá thỏa thuận. Việc mua hàng hóa và dịch vụ từ các bên liên quan được thực hiện theo giá thỏa thuận.

Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam		
Phải thu liên quan đến hàng nhập khẩu ủy thác	147.137.589	147.137.589
Công ty cổ phần CADICO		
Cổ tức phải thu	96.156.000	42.736.000
Viễn thông TP. Hồ Chí Minh – Công ty điện thoại Đông thành phố		
Phải thu về bán hàng hóa	1.550.736.000	902.033.000
Viễn thông TP. Hồ Chí Minh – Công ty điện thoại Tây thành phố		
Phải thu về bán hàng hóa	430.760.550	1.950.355.550
Công ty dịch vụ viễn thông		
Phải thu về bán hàng hóa	6.689.294.198	13.118.274.466
Viễn thông Bạc Liêu		
Phải thu về dịch vụ ủy thác	286.731.104	286.731.104

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: 270 Lý Thường Kiệt, phường 14, quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Viễn thông Bắc Ninh</i> Phải thu về dịch vụ ủy thác	10.961.909	10.961.909
<i>Viễn thông Bà Rịa Vũng Tàu</i> Phải thu về dịch vụ ủy thác	-	73.095.532
<i>Viễn thông Cà Mau</i> Phải thu về dịch vụ ủy thác	971.793.903	1.410.282.849
<i>Viễn thông Hải Phòng</i> Phải thu về dịch vụ ủy thác	212.160.515	296.111.745
<i>Viễn thông Kon Tum</i> Phải thu về dịch vụ ủy thác	596.910.922	678.197.554
<i>Viễn thông Phú Thọ</i> Phải thu về dịch vụ ủy thác	8.328.079	8.328.079
<i>Viễn thông Quảng Ninh</i> Phải thu về dịch vụ ủy thác	4.380.187	-
<i>Công ty viễn Thông Đắk Lắk Đắk Nông</i> Phải thu về dịch vụ ủy thác	566.080.200	662.892.251
<i>Viễn thông Vĩnh Long</i> Phải thu về dịch vụ ủy thác	626.592.592	137.343.442
<i>Viễn thông An Giang</i> Phải thu về dịch vụ ủy thác	95.208.007	73.371.718
<i>Viễn thông Bình Định</i> Phải thu về dịch vụ ủy thác	-	359.983.625
<i>Viễn thông Bình Dương</i> Phải thu về dịch vụ ủy thác	108.971.254	98.141.974
Phải thu về bán hàng hóa	103.400.000	-
<i>Viễn thông Bình Phước</i> Phải thu về dịch vụ ủy thác	34.601.539	34.601.539
<i>Viễn thông Bình Thuận</i> Phải thu về dịch vụ ủy thác	-	272.082.136
<i>Viễn thông Đắk Lắk</i> Phải thu về bán hàng hóa	-	49.412.220
<i>Viễn thông Đồng Tháp</i> Phải thu về bán hàng hóa	105.600.000	-
<i>Viễn thông Gia Lai</i> Phải thu về dịch vụ ủy thác	-	215.200.026

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: 270 Lý Thường Kiệt, phường 14, quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Viễn thông Hà Tĩnh</i> Phải thu về dịch vụ ủy thác	1	286.364.831
<i>Viễn thông Khánh Hòa</i> Phải thu về dịch vụ ủy thác	46.500.289	46.500.289
<i>Viễn thông Long An</i> Phải thu về bán hàng hóa	156.090.000	-
<i>Viễn thông Lâm Đồng</i> Phải thu về dịch vụ ủy thác	77.548.544	681.727.628
<i>Viễn thông Nghệ An</i> Phải thu về dịch vụ ủy thác	5.801.124	1.136.820.262
<i>Viễn thông Ninh Thuận</i> Phải thu về dịch vụ ủy thác	27.168.362	38.994.899
Phải thu về bán hàng hóa	118.509.701	550.875.906
<i>Viễn thông Phú Yên</i> Phải thu về dịch vụ ủy thác	-	16.987.591
<i>Viễn thông Quảng Bình</i> Phải thu về dịch vụ ủy thác	395.769.842	337.693.654
<i>Viễn thông Quảng Ngãi</i> Phải thu về dịch vụ ủy thác	330.339.159	-
<i>Viễn thông Thanh Hóa</i> Phải thu về dịch vụ ủy thác	523.370.577	452.965.762
<i>Viễn thông Tuyên Quang</i> Phải thu về dịch vụ ủy thác	56.766.942	87.410.057
<i>Viễn thông Thừa Thiên Huế</i> Phải thu về dịch vụ ủy thác	63.267.929	-
<i>Viễn thông Đắk Nông</i> Phải thu về dịch vụ ủy thác	114.442.906	237.905.250
<i>Trung tâm viễn thông Quốc tế Khu vực 2</i> Phải thu về dịch vụ ủy thác	3.006.666	3.006.666
<i>Trung tâm Bưu chính Viễn thông liên tỉnh Khu vực 2</i> Phải thu về dịch vụ ủy thác	63.766.056	63.766.056
<i>Viễn thông Tây Ninh</i> Phải thu về bán hàng hóa	57.750.000	84.579.000
<i>Ban quản lý dự án các công trình Viễn thông</i> <i>Tin học</i> Phải thu về dịch vụ ủy thác	7.135.908.106	19.240.401.274
Cộng nợ phải thu	<u>21.821.810.752</u>	<u>44.093.273.433</u>



70/14

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: 270 Lý Thường Kiệt, phường 14, quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam		
Phải trả liên quan đến hàng nhập khẩu ủy thác	3.413.083.117	6.785.930.090
Quỹ xã hội công đoàn ngành	301.000.000	291.718.533
Phải trả vốn Nhà nước	1.002.506.134	1.002.506.134
Viễn thông Bà Rịa – Vũng Tàu		
Phải trả về dịch vụ ủy thác	354.033.516	427.129.048
Viễn thông Hải Phòng		
Phải trả về dịch vụ ủy thác	3.552.766	-
Viễn thông Quảng Ninh		
Phải trả về dịch vụ ủy thác	-	334.265.766
Công ty dịch vụ viễn thông		
Phải trả về dịch vụ ủy thác	1.141.720.581	-
Viễn thông An Giang		
Trả trước tiền cung cấp dịch vụ	21.869.603	39.562
Viễn thông Bình Định		
Trả trước tiền cung cấp dịch vụ	8.307.962	-
Viễn thông Bạc Liêu		
Trả trước tiền cung cấp dịch vụ	25.499.993	25.499.993
Viễn thông Bình Phước		
Trả trước tiền cung cấp dịch vụ	8.182.040	8.173.500
Viễn thông Bình Thuận		
Phải trả về dịch vụ ủy thác	5.539.952	180.199
Viễn thông Bến Tre		
Trả trước tiền cung cấp dịch vụ	-	3.239.619
Viễn thông Đồng Tháp		
Trả trước tiền cung cấp dịch vụ	36.097.778	36.097.570
Viễn thông Gia Lai		
Trả trước tiền hàng	1.098.492.825	953.106.183
Viễn thông Hà Tĩnh		
Trả trước tiền cung cấp dịch vụ	7.483.103	-
Viễn thông Kiên Giang		
Trả trước tiền cung cấp dịch vụ	260.601.702	260.601.702
Viễn thông Khánh Hòa		
Trả trước tiền cung cấp dịch vụ	29.101.612	29.101.612



nhk

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: 270 Lý Thường Kiệt, phường 14, quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Viễn thông Long An</i> Trả trước tiền cung cấp dịch vụ	53.814.462	53.814.462
<i>Viễn thông Lâm Đồng</i> Trả trước tiền cung cấp dịch vụ	1.537.645	1.537.645
<i>Viễn thông Ninh Thuận</i> Trả trước tiền cung cấp dịch vụ	5.845.984	-
<i>Viễn thông Phú Yên</i> Trả trước tiền cung cấp dịch vụ	6.731.330	-
<i>Viễn thông Quảng Nam</i> Trả trước tiền cung cấp dịch vụ	9.543.220	9.304.305
<i>Viễn thông Quảng Ngãi</i> Trả trước tiền cung cấp dịch vụ	-	6.533.917
<i>Viễn thông Quảng Trị</i> Trả trước tiền cung cấp dịch vụ	12.076.379	12.076.359
<i>Viễn thông Tuyên Quang</i> Trả trước tiền cung cấp dịch vụ	-	30.730.091
<i>Viễn thông Thừa Thiên Huế</i> Trả trước tiền cung cấp dịch vụ	11.451.819	593.371.667
<i>Viễn thông Trà Vinh</i> Trả trước tiền cung cấp dịch vụ	17.465.676	17.465.676
<i>Viễn thông Vĩnh Long</i> Trả trước tiền cung cấp dịch vụ	44.151.702	44.151.702
<i>Viễn thông Tây Ninh</i> Phải trả tiền hàng hóa	64.636.560	64.636.560
<i>Công ty TNHH các hệ thống viễn thông VNPT - NEC</i> Phải trả tiền dịch vụ ủy thác	5.297.670	5.297.670
Cộng nợ phải trả	<u>7.884.988.571</u>	<u>10.931.873.005</u>

Các khoản công nợ phải thu không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu từ các bên liên quan.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: 270 Lý Thường Kiệt, phường 14, quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

2. Thông tin về bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh dựa trên cơ cấu tổ chức và quản lý nội bộ và hệ thống Báo cáo tài chính nội bộ của Công ty do các hoạt động kinh doanh của Công ty được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm và dịch vụ.

Lĩnh vực kinh doanh

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Kinh doanh cho thuê mặt bằng
- Kinh doanh thiết bị viễn thông

Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty được thể hiện ở Phụ lục 2 đính kèm.

Khu vực địa lý

Toàn bộ hoạt động của Công ty chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

3. Thuê hoạt động

Tại ngày kết thúc năm tài chính, các khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu trong tương lai thu được từ các hợp đồng thuê hoạt động không thể hủy ngang như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Từ 1 năm trở xuống	1.078.272.000	-
Trên 1 năm đến 5 năm	1.078.272.000	-
Trên 5 năm	-	-
Cộng	<u>2.156.544.000</u>	<u>-</u>

4. Quản lý rủi ro tài chính

Tổng quan

Hoạt động của Công ty phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập. Việc quản lý rủi ro được thực hiện chủ yếu bởi Phòng Kế toán – Tài chính theo các chính sách và các thủ tục đã được Ban Tổng Giám đốc phê duyệt.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng và tiền gửi ngân hàng.

Phải thu khách hàng

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chi giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt, yêu cầu khách hàng ứng trước tiền thực hiện hợp đồng đối với các đơn vị giao dịch lần đầu hay chưa có thông tin về khả năng tài chính.

Khoản phải thu khách hàng của Công ty liên quan đến nhiều đơn vị nên rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu khách hàng là thấp.

004
CÔNG
CHÍNH
TỔA
A
NH-

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: 270 Lý Thường Kiệt, phường 14, quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tiền gửi ngân hàng

Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và không có kỳ hạn của Công ty được gửi tại các ngân hàng có uy tín do vậy rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa đối với các tài sản tài chính là giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính (xem thuyết minh số VII.5 về giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính).

Bảng phân tích về thời gian quá hạn và giảm giá của các tài sản tài chính như sau:

	<u>Chưa quá hạn hay chưa bị giảm giá</u>	<u>Chưa quá hạn nhưng bị giảm giá</u>	<u>Đã quá hạn và/hoặc bị giảm giá</u>	<u>Cộng</u>
Số cuối năm				
Tiền và các khoản tương đương tiền	30.880.045.947	-	-	30.880.045.947
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	8.300.000.000	-	-	8.300.000.000
Phải thu khách hàng	26.957.370.443	-	196.700.092	27.154.070.535
Các khoản phải thu khác	2.756.996.659	-	-	2.756.996.659
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	1.578.000.000	-	4.480.000.000	6.058.000.000
Cộng	70.472.413.049	-	4.676.700.092	75.149.113.141
Số đầu năm				
Tiền và các khoản tương đương tiền	35.859.233.402	-	-	35.859.233.402
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	-	-	-	-
Phải thu khách hàng	48.040.326.659	-	-	48.040.326.659
Các khoản phải thu khác	4.634.613.897	-	-	4.634.613.897
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	5.158.000.000	2.000.000.000	-	7.158.000.000
Cộng	93.692.173.958	2.000.000.000	-	95.692.173.958

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền cũng như các khoản vay ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính phi phái sinh dựa trên thời hạn thanh toán theo hợp đồng và chưa được chiết khấu như sau:

	<u>Từ 1 năm trở xuống</u>	<u>Trên 1 năm đến 5 năm</u>	<u>Cộng</u>
Số cuối năm			
Phải trả người bán	23.638.256.775	-	23.638.256.775
Các khoản phải trả khác	8.705.739.476	291.000.000	8.996.739.476
Cộng	32.343.996.251	291.000.000	32.634.996.251

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: 270 Lý Thường Kiệt, phường 14, quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Từ 1 năm trở xuống</u>	<u>Trên 1 năm đến 5 năm</u>	<u>Cộng</u>
Số đầu năm			
Phải trả người bán	41.841.481.070	-	41.841.481.070
Các khoản phải trả khác	10.549.133.510	-	10.549.133.510
Cộng	52.390.614.580	-	52.390.614.580

Ban Tổng Giám đốc cho rằng mức độ rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của Công ty gồm: rủi ro ngoại tệ và rủi ro về giá chứng khoán.

Các phân tích về độ nhạy, các đánh giá dưới đây liên quan đến tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 và ngày 31 tháng 12 năm 2012 trên cơ sở giá trị nợ thuần. Mức thay đổi của tỷ giá, lãi suất và giá chứng khoán sử dụng để phân tích độ nhạy được dựa trên việc đánh giá khả năng có thể xảy ra trong vòng một năm tới với các điều kiện quan sát được của thị trường tại thời điểm hiện tại.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Công ty có tiền và các khoản tương đương tiền có gốc ngoại tệ tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 là 10.203,85 USD (tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 là 10.212,45 USD).

Ban Tổng Giám đốc đánh giá mức độ ảnh hưởng do biến động của tỷ giá hối đoái đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Công ty là không đáng kể.

Rủi ro về giá chứng khoán

Các chứng khoán do Công ty nắm giữ có thể bị ảnh hưởng bởi các rủi ro về giá trị tương lai của chứng khoán đầu tư. Công ty quản lý rủi ro về giá chứng khoán bằng cách thiết lập hạn mức đầu tư và đa dạng hóa danh mục đầu tư.

Ban Tổng Giám đốc đánh giá mức độ ảnh hưởng do biến động của giá chứng khoán đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Công ty là không đáng kể do khoản đầu tư chứng khoán có giá trị nhỏ.

Tài sản đảm bảo

Tài sản thế chấp cho đơn vị khác

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, Công ty cầm cố khoản tiền gửi có kỳ hạn dưới 3 tháng trị giá 1.500.000.000 VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 là 2.500.000.000 VND) tại các Ngân hàng để bảo đảm cho việc phát hành các chứng thư bảo lãnh trong nước tại các Ngân hàng này (xem thuyết minh số V.1).



Tai

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: 270 Lý Thường Kiệt, phường 14, quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Công ty sẽ được giải chấp tài sản thế chấp khi chứng thư bảo lãnh hết hiệu lực. Không có các điều khoản và điều kiện đặc biệt liên quan đến việc sử dụng các tài sản thế chấp này.

Tài sản nhận thế chấp của đơn vị khác

Công ty không nhận tài sản đảm bảo nào của các đơn vị khác tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2012.

5. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

Tài sản tài chính

	Giá trị ghi sổ				Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm		Số đầu năm		Số cuối năm	Số đầu năm
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng		
Tiền và các khoản tương đương tiền	30.880.045.947	-	35.859.233.402	-	30.880.045.947	35.859.233.402
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	8.300.000.000	-	-	-	8.300.000.000	-
Phải thu khách hàng	27.154.070.535	(196.700.092)	48.040.326.659	-	26.957.370.443	48.040.326.659
Các khoản phải thu khác	2.756.996.659	-	4.634.613.897	-	2.756.996.659	4.634.613.897
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	6.058.000.000	(2.720.000.000)	7.158.000.000	-	3.338.000.000	7.158.000.000
Cộng	75.149.113.141	(2.916.700.092)	95.692.173.958	-	72.232.413.049	95.692.173.958

Nợ phải trả tài chính

	Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả người bán	23.638.256.775	41.841.481.070	23.638.256.775	41.841.481.070
Các khoản phải trả khác	8.996.739.476	10.549.133.510	8.996.739.476	10.549.133.510
Cộng	32.634.996.251	52.390.614.580	32.634.996.251	52.390.614.580

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính:

- Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, tiền và các khoản tương đương tiền, phải thu khách hàng, các khoản phải thu khác, phải trả người bán và các khoản phải trả khác ngắn hạn tương đương giá trị sổ sách (đã trừ dự phòng cho phần ước tính có khả năng không thu hồi được) của các khoản mục này do có kỳ hạn ngắn.
- Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính sẵn sàng để bán được niêm yết trên thị trường chứng khoán là giá giao dịch công bố tại ngày kết thúc năm tài chính.
- Giá trị hợp lý của các khoản phải thu khác và các khoản phải trả khác dài hạn được ước tính bằng cách chiết khấu dòng tiền với lãi suất áp dụng cho các khoản nợ có đặc điểm và thời gian đáo hạn còn lại tương tự.

Công ty chưa thực hiện đánh giá chính thức các tài sản tài chính sẵn sàng để bán chưa niêm yết và không có giá giao dịch của 3 công ty chứng khoán công bố. Tuy nhiên, Ban Tổng Giám đốc đánh giá giá trị hợp lý của các tài sản tài chính này không có sự khác biệt trọng yếu so với giá trị ghi sổ.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: 270 Lý Thường Kiệt, phường 14, quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

6. Số liệu năm trước

Năm trước, Công ty trình bày khoản "Tiền thuê đất phải nộp Nhà nước đối với diện tích đất cho thuê" ở khoản mục "Chi phí bán hàng" thay vì trình bày ở khoản mục "Giá vốn hàng bán" trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Ảnh hưởng của việc điều chỉnh này đến số liệu so sánh của năm trước như sau:

	Số liệu theo Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm trước			Số liệu sau điều chỉnh
	Mã số		Các điều chỉnh	
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh				
Giá vốn hàng bán	11	39.945.460.689	3.379.893.297	43.325.353.986
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20	14.856.472.362	(3.379.893.297)	11.476.579.065
Chi phí bán hàng	24	8.417.924.169	(3.379.893.297)	5.038.030.872

TP. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 01 năm 2014

Huỳnh Ngọc Thu
Người lập biểu

Nguyễn Thị Phương Liễu
Kế toán trưởng



Đặng Trung Hà
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: 270 Lý Thường Kiệt, phường 14, quận 10, TP. Hồ Chí Minh
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Phụ lục 2: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Đơn vị tính: VND

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Kinh doanh mặt bằng	Kinh doanh thiết bị viễn thông	Các lĩnh vực khác	Các khoản loại trừ	Cộng
Năm nay					
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	19.421.959.401	17.176.420.400	3.285.911.099	-	39.884.290.900
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-	-	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	19.421.959.401	17.176.420.400	3.285.911.099		39.884.290.900
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	10.440.144.818	(2.362.515.701)	1.518.377.989	-	9.596.007.106
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận					(9.130.137.774)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh					465.869.332
Doanh thu hoạt động tài chính					3.046.387.428
Chi phí tài chính					(2.720.000.000)
Thu nhập khác					2.777.308.144
Chi phí khác					(384.537.833)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành					(1.607.829.244)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại					618.137.248
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	(293.033.824)		(1.891.000.000)		(2.184.033.824)
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	347.125.907	35.981.891	1.066.636.122		1.449.743.920
Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)		2.223.175.796	42.305.000		2.265.480.796

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: 270 Lý Thường Kiệt, phường 14, quận 10, TP. Hồ Chí Minh
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Phụ lục 2: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

	Kinh doanh mặt bằng	Kinh doanh thiết bị viễn thông	Các lĩnh vực khác	Các khoản loại trừ	Cộng
Năm trước					
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	14.267.058.946	39.659.887.882	874.986.223	-	54.801.933.051
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-	-	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	14.267.058.946	39.659.887.882	874.986.223	-	54.801.933.051
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	9.630.476.658	(624.347.882)	495.199.760	-	9.501.328.536
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận					(10.374.386.889)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh					(873.058.353)
Doanh thu hoạt động tài chính					4.168.557.819
Chi phí tài chính					(25.342.328)
Thu nhập khác					3.005.799.322
Chi phí khác					(3.202.296.841)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành					(873.998.821)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại					-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	(239.103.138)	(21.154.545)	-	-	2.199.660.798
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	231.670.557	156.759.776	34.399.020	-	422.829.353
Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)	-	-	-	-	-

11/21/2013 5:38:11 PM

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: 270 Lý Thường Kiệt, phường 14, quận 10, TP. Hồ Chí Minh
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Phụ lục 2: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

	Đơn vị tính: VND				
	Kinh doanh mặt bảng	Kinh doanh thiết bị viễn thông	Các lĩnh vực khác	Các khoản loại trừ	Cộng
Số cuối năm					
Tài sản trực tiếp của bộ phận	1.426.397.891	24.589.457.067	11.596.776.879	-	37.612.631.837
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận					48.786.178.808
Tổng tài sản					86.398.810.645
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	3.038.616.735	6.314.347.119	28.364.924.030	-	37.717.887.884
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận					5.603.327.417
Tổng nợ phải trả					43.321.215.301
Số đầu năm					
Tài sản trực tiếp của bộ phận	2.060.436.142	51.225.169.831	8.843.060.431	-	62.128.666.404
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận					49.874.573.257
Tổng tài sản					112.003.239.661
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	1.461.471.000	13.980.696.937	46.028.112.117	-	61.470.280.054
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận					6.872.785.156
Tổng nợ phải trả					68.343.065.210

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:



(Handwritten signature)

Nguyễn Thị Phương Liễu
Kế toán trưởng

Đặng Trung Hà
Tổng Giám đốc

Huỳnh Ngọc Thu
Người lập biểu

